

Học phần: Công nghệ phát thanh truyền hình số**Nhóm: ELE1407-01****Số tín chỉ: 2****Ngày thi: 7/6/2016****Giờ thi: 13h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		30	50		
1	B12DCDT003	Nguyễn Tuấn	Anh	D12DTMT	7,0	8,0		9,0	7,0	7,7
2	B12DCDT004	Nguyễn Trọng	Bính	D12XLTH	9,0	9,0		9,0	5,5	7,3
3	B12DCDT106	Trần Thanh	Bính	D12DTMT	3,0	3,0		3,0	3,0	3,0
4	B12DCDT056	Nguyễn Văn	Chính	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	4,0	6,5
5	B12DCDT006	Nguyễn Vi	Chính	D12DTMT	9,0	8,0		9,0	3,0	5,9
6	B12DCDT008	Vũ Thanh	Chương	D12DTMT	9,0	8,0		9,0	5,0	6,9
7	B12DCDT009	Vũ Duy	Cương	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	7,0	7,6
8	B12DCDT011	Phạm Đức	Đại	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	7,5	8,3
9	B12DCDT060	Nguyễn Văn	Đạt	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	4,0	6,4
10	B12DCDT109	Vũ Mạnh	Đạt	D12DTMT	6,0	6,0		9,0	5,0	6,4
11	B12DCDT013	Nguyễn Hữu	Đông	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	7,5	7,9
12	B12DCDT111	Tô Đình	Dự	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	5,0	6,9
13	B12DCDT014	Bùi Xuân	Đức	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	7,5	8,3
14	B12DCDT015	Đoàn Anh	Đức	D12DTMT	3,0	3,0		3,0	5,0	4,0
15	B12DCDT016	Đoàn Xuân	Đức	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	5,0	6,6
16	B12DCDT017	Nguyễn Văn	Đức	D12DTMT	6,0	6,0		9,0	3,5	5,7
17	B12DCDT018	Lương Đức	Dũng	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	8,0	8,1
18	B12DCDT115	Nguyễn Đức	Dũng	D12DTMT	6,0	6,0		9,0	4,5	6,2
19	B12DCDT064	Vũ Thanh	Dũng	D12XLTH	6,0	6,0		9,0	3,0	5,4
20	B12DCDT117	Nguyễn Xuân	Dương	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	7,5	8,3
21	B12DCDT066	Ngô Ngọc	Duyên	D12XLTH	9,0	9,0		9,0	7,5	8,3
22	B12DCDT052	Nguyễn Huy	Giáp	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	7,5	7,9
23	B12DCDT067	Lương Nguyễn Thu	Hà	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	8,5	8,8
24	B12DCDT024	Nguyễn Hồng	Hà	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	5,0	6,6
25	B12DCDT025	Nguyễn Hoàng	Hải	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	6,5	7,4
26	B12DCDT028	Bùi Hoàng	Hiệp	D12XLTH	9,0	9,0		9,0	5,0	7,0
27	B12DCDT120	Vũ Tuấn	Hiệp	D12DTMT	3,0	3,0		3,0	5,5	4,3
28	B12DCDT121	Dương Văn	Hiếu	D12XLTH	7,0	7,0		9,0	4,0	6,1
29	B12DCDT069	Hoàng Đình	Hùng	D12XLTH	3,0	3,0		4,0	7,5	5,6
30	B12DCDT070	Hoàng Văn	Hùng	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	6,0	7,5
31	B12DCDT124	Nguyễn Việt	Hùng	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	6,0	7,5
32	B12DCDT125	Vũ Minh Mai	Hương	D12XLTH	7,0	8,0		9,0	6,0	7,2
33	B12DCDT033	Bùi Quang	Huy	D12DTMT	9,0	8,0		9,0	7,5	8,2
34	B12DCDT034	Lê Khả	Huy	D12DTMT	6,0	6,0		9,0	5,5	6,7
35	B12DCDT035	Nguyễn Quang	Huy	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	4,0	6,5
36	B12DCDT036	Nguyễn Văn	Huy	D12DTMT	6,0	6,0		9,0	6,5	7,2
37	B12DCDT071	Ngô Văn	Khang	D12DTMT	7,0	8,0		9,0	7,0	7,7
38	B12DCDT053	Vũ Khả	Khởi	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	8,0	8,5
39	B12DCDT037	Phạm Cao	Kỳ	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	6,0	7,1
40	B12DCDT038	Phạm Văn	Long	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	8,0	8,5
41	B12DCDT131	Vũ Thị	Mận	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	8,0	8,5
42	B12DCDT040	Nguyễn Chi	Nam	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	7,5	8,3

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		30	50		
43	B12DCDT074	Lê Thạc	Ngọc	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	8,0	8,5
44	B12DCDT077	Đặng Văn	Phương	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	8,0	8,5
45	B12DCDT078	Phạm Hồng	Quân	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	6,5	7,8
46	B12DCDT079	Nguyễn Văn	Quyết	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,5	8,7
47	B12DCDT081	Phạm Công	Sơn	D12XLTH	7,0	7,0		9,0	6,0	7,1
48	B12DCDT083	Nguyễn Quyết	Thắng	D12DTMT	9,0	9,0		10,0	9,0	9,3
49	B12DCDT045	Nguyễn Văn	Thế	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	8,0	8,5
50	B12DCDT084	Vũ Đức	Thuận	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	8,0	8,5
51	B12DCDT145	Vũ Việt	Thuận	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	7,5	7,9
52	B12DCDT085	Nguyễn Văn	Thức	D12XLTH	7,0	7,0		9,0	8,0	8,1
53	B12DCDT087	Trần Văn	Tiêm	D12XLTH	7,0	7,0		9,0	8,0	8,1
54	B12DCDT146	Trần Văn	Tiếp	D12DTMT	6,0	6,0		9,0	3,0	5,4
55	B12DCDT088	Bùi Vũ Quỳnh	Trang	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	6,0	7,1
56	B12DCDT147	Phạm Thị	Trang	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	6,5	7,7
57	B12DCDT089	Hoàng Xuân	Trung	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	8,0	8,4
58	B12DCDT090	Kim Văn	Trung	D12DTMT	8,0	7,0		9,0	6,0	7,2
59	B12DCDT047	Mai Thế	Trung	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	8,0	8,1
60	B12DCDT048	Nguyễn Tiên	Trung	D12DTMT	9,0	8,0		9,0	4,0	6,4
61	B12DCDT148	Lê Anh	Tú	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	7,5	7,9
62	B12DCDT149	Đỗ Chí	Tuấn	D12DTMT	8,0	8,0		9,0	8,0	8,3
63	B12DCDT049	Lý Minh	Tuấn	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	8,0	8,5
64	B12DCDT093	Nguyễn Quang	Vĩ	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	8,0	8,5
65	B12DCDT155	Hoàng Thế	Việt	D12DTMT	7,0	7,0		9,0	8,0	8,1
66	B12DCDT097	Vương Thế	Vinh	D12XLTH	9,0	8,0		9,0	7,5	8,2
67	B12DCDT098	Đào Hoài	Vũ	D12DTMT	8,0	7,0		9,0	8,0	8,2
68	N12DCDT045	Nguyễn Hoàng	Vượng	D12DTMT	3,0	3,0		4,0	8,0	5,8
69	B12DCDT099	Ngô Thị	Yến	D12DTMT	8,0	7,0		9,0	6,0	7,2
70	B12DCDT101	Phạm Thị	Yến	D12DTMT	9,0	9,0		9,0	8,0	8,5
71	B112102057	PHAN THANH	CUÔNG	D11DTMT	3,0	3,0		3,0	7,0	5,0

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	71	SV	- Số SV dự thi:	71	SV
- Số SV thi đạt:	70	SV	- Số SV vắng thi:	0	SV
- Số SV thi không đạt:	1	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2016

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

TRƯỞNG TRUNG TÂM

SỐ 1

SỐ 2

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cương

Nguyễn Xuân Trường

